

**SỞ GD&ĐT CẦN THƠ****TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

**ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333****ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****TUẦN 04 THÁNG 03 - 2017****Môn: Hóa Học**

Thời gian làm bài: 50 phút.

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

**Mã đề thi 132****NỘI DUNG ĐỀ***(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)*

**Câu 1:** Este X có tỉ khối hơi so với He bằng 21,5. Cho 17,2 gam X tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được dung dịch chứa 16,4 gam muối. Công thức của X là

- A.  $C_2H_3COOCH_3$ .      B.  $CH_3COOC_2H_5$ .      C.  $HCOOC_3H_5$ .      D.  $CH_3COOC_2H_5$ .

**Câu 2:** Hai kim loại đều thuộc nhóm IIA trong bảng tuần hoàn là

- A. Na, Ba.      B. Be, Al.      C. Sr, K.      D. Ca, Mg.

**Câu 3:** Để oxi hóa hoàn toàn 0,01 mol  $CrCl_3$  thành  $K_2CrO_4$  bằng  $Cl_2$  khi có mặt KOH, lượng tối thiểu  $Cl_2$  và KOH tương ứng là

- A. 0,03 mol và 0,04 mol.      B. 0,015 mol và 0,04 mol.  
C. 0,03 mol và 0,08 mol.      D. 0,015 mol và 0,08 mol.

**Câu 4:** Cho 27,3 gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, Zn ở dạng bột tác dụng với khí oxi thu được là 38,5 gam hỗn hợp Y gồm các oxit. Để hòa tan hết Y cần vừa đủ V lít dung dịch gồm HCl 0,5M và  $H_2SO_4$  0,15M. Giá trị của V là

- A. 1,750.      B. 1,670.      C. 2,1875.      D. 2,625.

**Câu 5:** Hỗn hợp este X gồm  $CH_3COOCH_3$ ,  $HCOOC_2H_5$ . Tỷ khối hơi của X so với khí He bằng 18,25. Đốt cháy hoàn toàn 0,6 mol X thì tổng khối lượng  $CO_2$  và  $H_2O$  thu được là

- A. 104,2 gam.      B. 105,2 gam.      C. 106,2 gam.      D. 100,2 gam.

**Câu 6:** Cho các thí nghiệm sau:

- (1) Glucozơ +  $Br_2$  +  $H_2O$       (2) Fructozơ +  $H_2$  (xt Ni,  $t^0$ )  
(3) Fructozơ +  $AgNO_3/NH_3$  ( $t^0$ )      (4) Glucozơ +  $AgNO_3/NH_3$  ( $t^0$ )  
(5) Fructozơ +  $Cu(OH)_2$       (6) Dung dịch Saccarozơ +  $Cu(OH)_2$

Số phản ứng oxi hoá khử là

- A. 3.      B. 6.      C. 4.      D. 5.

**Câu 7:** Triolein **không** tác dụng với chất (hoặc dung dịch) nào sau đây?

- A. Khí  $H_2$  (xúc tác Ni, nung nóng).      B. Kim loại Na.  
C. Dung dịch KOH (đun nóng).      D. Dung dịch Brom.

**Câu 8:** Cho hỗn hợp X gồm 0,1 mol Na và 0,2 mol Al vào nước dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thấy thoát ra V lít khí  $H_2$  (đktc). Giá trị của V là

- A. 7,84.      B. 4,48.      C. 6,72.      D. 1,12.

**Câu 9:** Chất **không** có khả năng làm xanh quỳ tím là

- A. natri hidroxit.      B. anilin.      C. natri axetat.      D. amoniac.

**Câu 10:** Có các chất sau: tơ capron, tơ lapsan, tơ nilon-6,6, protein, amoni axetat, tơ enang. Trong các chất trên có bao nhiêu chất mà trong phân tử của chúng có chứa nhóm -NH-CO-?

- A. 4.      B. 3.      C. 5.      D. 2.

**Câu 11:** Có các dung dịch sau:  $C_6H_5NH_3Cl$ ,  $H_2NCH_2CH(NH_2)COOH$ ,  $HOOCCH_2CH_2CH(NH_2)COOH$ ,  $CH_3CH_2COOH$ ,  $ClH_3NCH_2COOH$ . Số lượng các dung dịch có pH < 7 là

- A. 4.      B. 2.      C. 1.      D. 3.

**Câu 12:** Các chất: glucozơ, andehit fomic, axit fomic, andehit axetic đều tham gia phản ứng tráng gương nhưng trong thực tế sản xuất công nghiệp, để tráng phích, tráng gương, người ta chỉ dùng chất nào trong các chất trên?

- A. Andehit axetic.      B. Axit fomic.      C. Glucozơ.      D. Andehit fomic.

- Câu 13:** Trong công nghiệp, kim loại nào dưới đây được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy?  
 A. Cu.                      B. Fe.                      C. Na.                      D. Ag.
- Câu 14:** X là một este của glixerol với một axit đơn chức Y. Công thức đơn giản nhất của X là  $C_6H_7O_3$ . Axit Y là  
 A. Axit fomic.              B. Axit benzoic.              C. Axit axetic.              D. Axit crylic.
- Câu 15:** Phèn chua có rất nhiều ứng dụng trong thực tế như làm trong nước, thuộc da, làm vải chống cháy, chữa hôi nách,... Công thức hóa học của phèn chua là  
 A.  $K_2SO_4 \cdot Al_2(SO_4)_3 \cdot 24H_2O$ .              B.  $(NH_4)_2SO_4 \cdot Al_2(SO_4)_3 \cdot 24H_2O$ .  
 C.  $Li_2SO_4 \cdot Al_2(SO_4)_3 \cdot 24H_2O$ .              D.  $Na_2SO_4 \cdot Al_2(SO_4)_3 \cdot 24H_2O$ .
- Câu 16:** Thêm từ từ từng giọt đến hết dung dịch chứa 0,05 mol  $H_2SO_4$  vào dung dịch chứa 0,06 mol  $Na_2CO_3$ . Thể tích khí  $CO_2$  (đktc) thu được là  
 A. 1,344 lít.              B. 0,896 lít.              C. 0,56 lít.              D. 1,12 lít.
- Câu 17:** Hãy cho biết trường hợp nào sau đây thu được kết tủa sau phản ứng?  
 A. Cho dung dịch axit clohidric dư vào dung dịch natri aluminat.  
 B. Cho dung dịch natri hidroxit dư vào dung dịch nhôm clorua.  
 C. Sục khí cacbonic đến dư vào dung dịch natri aluminat.  
 D. Sục khí cacbonic dư vào dung dịch nhôm clorua.
- Câu 18:** Kim loại nào sau đây **không** tan trong dung dịch NaOH?  
 A. Zn.                      B. Fe.                      C. K.                      D. Al.
- Câu 19:** Có 5 dung dịch muối riêng biệt:  $CuCl_2$ ,  $ZnCl_2$ ,  $FeCl_3$ ,  $AlCl_3$ ,  $Cr_2(SO_4)_3$ . Nếu thêm dung dịch NaOH dư rồi thêm tiếp dung dịch  $NH_3$  dư vào 4 dung dịch trên thì số kết tủa thu được là  
 A. 4.                      B. 2.                      C. 3.                      D. 1.
- Câu 20:** Ứng dụng nào sau đây **không** phải của xenlulozơ?  
 A. sản xuất tơ polieste (lapsan).              B. sản xuất tơ visco, tơ axetat.  
 C. Chế tạo thuốc súng không khói.              D. sản xuất giấy, phim ảnh.
- Câu 21:** Cho bột sắt dư vào dung dịch  $H_2SO_4$  đặc nóng thu được a gam muối và V lít khí  $SO_2$ . Mặt khác, cho bột sắt dư vào dung dịch  $H_2SO_4$  loãng thu được b gam muối và V lít khí  $H_2$ . Thể tích khí đo ở cùng điều kiện. Mối quan hệ giữa a và b là  
 A.  $a = 1,5b$ .              B.  $a < b$ .              C.  $a > b$ .              D.  $a = b$ .
- Câu 22:** Hấp thụ hết V lít khí  $CO_2$  (đktc) trong dung dịch chứa 0,3 mol  $Ba(OH)_2$ , thu được kết tủa và khối lượng dung dịch tăng 2,3 gam. Giá trị của V là  
 A. 7,84.                      B. 8,96.                      C. 11,2.                      D. 3,36.
- Câu 23:** Đốt cháy 6,0 gam chất hữu cơ đơn chức, mạch hở X thu được 8,8 gam  $CO_2$  và 3,6 gam  $H_2O$ . Số chất X có thể là  
 A. 3.                      B. 2.                      C. 1.                      D. 4.
- Câu 24:** Hòa tan vừa hết  $Fe_3O_4$  trong dung dịch  $H_2SO_4$  loãng, dư thu được dung dịch X. Hãy cho biết những chất sau đây: (1) Cu, (2) Fe, (3) Ag, (4)  $Ba(OH)_2$ , (5) KCl, (6) khí  $H_2S$ . Có bao nhiêu chất phản ứng với dung dịch X?  
 A. 3.                      B. 4.                      C. 6.                      D. 5.
- Câu 25:** Khi thủy phân tetrapeptit có công thức: Val – Ala – Gly – Ala thì dung dịch thu được có tối đa bao nhiêu peptit có thể tham gia phản ứng màu biure  
 A. 2.                      B. 4.                      C. 3.                      D. 1.
- Câu 26:** Hỗn hợp X gồm hai este đơn chức. Cho 0,3 mol hỗn hợp X tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, thu được dung dịch Y. Cô cạn dung dịch Y thu được hỗn hợp Z gồm hai muối khan. Đốt cháy hoàn toàn Z thu được 55 gam  $CO_2$ ; 26,5 gam  $Na_2CO_3$  và m gam  $H_2O$ . Giá trị của m là  
 A. 15,30.                      B. 17,10.                      C. 8,10.                      D. 11,70.
- Câu 27:** Người Mông Cổ rất thích dùng bình bằng Ag để đựng sữa ngựa. Bình bằng Ag bảo quản được sữa ngựa lâu không bị hỏng là do?  
 A. Ion  $Ag^+$  có khả năng diệt trùng, diệt khuẩn (dù có nồng độ rất nhỏ).  
 B. Bình làm bằng Ag, chứa các ion  $Ag^+$  có tính oxi hóa mạnh.  
 C. Ag là kim loại có tính khử rất yếu.  
 D. Bình bằng Ag bền trong không khí.

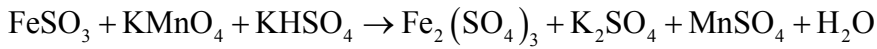
**Câu 28:** Có 5 dung dịch mất nhãn:  $\text{Na}_2\text{S}$ ,  $\text{BaCl}_2$ ,  $\text{AlCl}_3$ ,  $\text{MgCl}_2$ ,  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ . Nếu không dùng thêm thuốc thử thì có thể nhận biết được tối đa số dung dịch là

- A. 3.                      B. 2.                      C. 4.                      D. 5.

**Câu 29:** Khi xà phòng hóa triglycerit X bằng dung dịch  $\text{NaOH}$  dư, đun nóng, thu được sản phẩm gồm glixerol, natri oleat, natri stearat và natri panmitat. Số đồng phân cấu tạo thỏa mãn tính chất trên của X là

- A. 1.                      B. 3.                      C. 4.                      D. 2.

**Câu 30:** Cho phản ứng oxi hóa khử sau:



Sau khi phản ứng cân bằng, với hệ số các chất là các số nguyên tối giản, tổng đại số của các hệ số chất tham gia phản ứng là

- A. 44.                      B. 28.                      C. 38.                      D. 82.

**Câu 31:** Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (1) Cho  $\text{Zn}$  vào dung dịch  $\text{AgNO}_3$ .                      (2) Cho  $\text{Fe}$  vào dung dịch  $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$ .  
(3) Cho  $\text{Na}$  vào dung dịch  $\text{CuSO}_4$ .                      (4) Dẫn khí  $\text{CO}$  (dư) qua bột  $\text{CuO}$  nóng.  
(5) Cho  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$  vào dung dịch  $\text{AgNO}_3$ .                      (6) Cho  $\text{Fe}$  vào dung dịch  $\text{CuSO}_4$ .

Số thí nghiệm tạo thành kim loại là

- A. 2.                      B. 4.                      C. 3.                      D. 5.

**Câu 32:** Cho  $m$  gam hỗn hợp X gồm  $\text{Ba}$  và  $\text{Al}$  vào 200 ml dung dịch  $\text{HCl}$  1M, thấy tan hoàn toàn và sau phản ứng thu được dung dịch Y chứa hai chất tan và thấy thoát ra 11,2 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc). Giá trị của  $m$  là

- A. 19,1.                      B. 35,5.                      C. 30,1.                      D. 32,8.

**Câu 33:** X là  $\text{C}_8\text{H}_{12}\text{O}_4$  là este thuần chức của etylenglicol. X **không** có khả năng tráng bạc. Có bao nhiêu chất có thể là X (tính cả đồng phân hình học cis – trans) ?

- A. 3.                      B. 2.                      C. 5.                      D. 4.

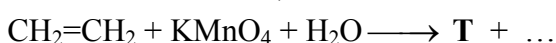
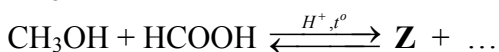
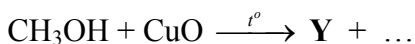
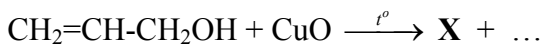
**Câu 34:** Hỗn hợp M gồm tripeptit X ( $\text{C}_n\text{H}_{2n}\text{N}_x\text{O}_x$ ), tripeptit Y ( $\text{C}_m\text{H}_{2m}\text{N}_y\text{O}_y$ ) và aminoaxit Z (Z no, mạch hở, không chứa nhóm chức khác ngoài  $-\text{NH}_2$ ,  $-\text{COOH}$ ) có tỉ lệ số mol X : Y : Z = 2 : 3 : 1. Đốt cháy hoàn toàn 0,06 mol hỗn hợp M trong khí oxi dư. Sản phẩm cháy được sục vào dung dịch  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  dư thu được 120,17 gam kết tủa, đồng thời thấy khối lượng dung dịch giảm 82,44 gam. Khí thoát ra khỏi bình có thể tích là 2,352 lít (đktc). Mặt khác, nếu đốt hoàn toàn lượng Z có trong 0,06 mol hỗn hợp M thì thể tích khí nitơ thoát ra nhỏ hơn 0,2 lít (đktc). Cho 42,868 gam hỗn hợp M tác dụng với dung dịch  $\text{NaOH}$  dư thu được khối lượng muối **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 39,22.                      B. 58,33.                      C. 62,33.                      D. 52,22.

**Câu 35:** Hòa tan hoàn toàn  $m$  gam hỗn hợp X chứa  $\text{Mg}$ ,  $\text{MgCO}_3$  và  $\text{FeCO}_3$  vào dung dịch  $\text{HCl}$ , thu được hỗn hợp khí Y và dung dịch Z chứa ba chất tan có cùng nồng độ mol. Mặt khác, cho  $m$  gam hỗn hợp X vào 300ml dung dịch  $\text{HNO}_3$  3,4M đun nóng, kết thúc phản ứng thu được dung dịch E và 5,6 lít (đktc) hỗn hợp khí F gồm hai khí có tỉ khối so với  $\text{H}_2$  bằng 22. Cô cạn cẩn thận dung dịch E chỉ thu được hơi nước và  $(2m + 17,8)$  gam muối khan. Biết trong E không chứa ion  $\text{Fe}^{2+}$ . Giá trị của  $m$  là

- A. 25.                      B. 24.                      C. 26.                      D. 27.

**Câu 36:** X, Y, Z, T là các hợp chất hữu cơ sinh ra từ các phản ứng sau:



Đốt cháy 9,34 gam hỗn hợp M gồm X, Y, Z, T (T chiếm 19,91% khối lượng hỗn hợp) cần dùng V lít  $\text{O}_2$  (đktc) thu được khối lượng  $\text{CO}_2$  nhiều hơn khối lượng  $\text{H}_2\text{O}$  là 11,3 gam. Giá trị của V là

- A. 10,192.                      B. 9,968.                      C. 9,744.                      D. 10,416.

**Câu 37:** Este X có chứa vòng benzen và có công thức phân tử là  $\text{C}_{11}\text{H}_{10}\text{O}_4$ . Thủy phân hoàn toàn 24,72 gam X cần 120 gam dung dịch  $\text{NaOH}$  8% (đun nóng). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được hỗn hợp Y gồm chất hữu cơ đơn chức và  $m$  gam hỗn hợp hai muối của hai axit cacboxylic đơn chức. Cho toàn bộ lượng Y tác dụng với  $\text{AgNO}_3$  dư trong dung dịch  $\text{NH}_3$  đun nóng, thu được 51,84 gam Ag. Giá trị của  $m$  là

- A. 24,2.                      B. 28,32.                      C. 28,56.                      D. 23,80.

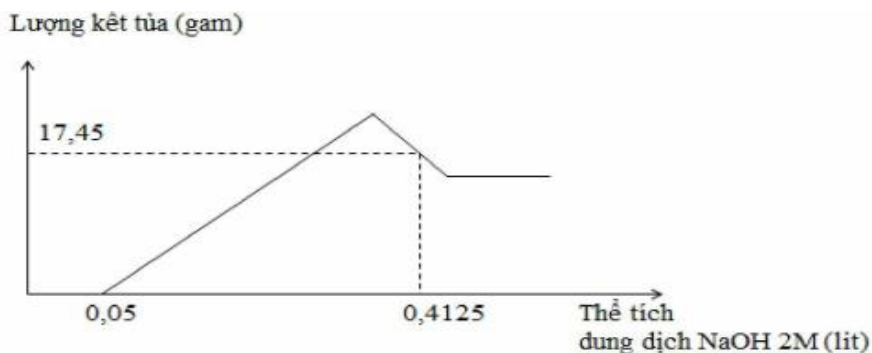
**Câu 38:** Hòa tan hoàn toàn 13,12 gam hỗn hợp Cu, Fe và Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> trong 240 gam dung dịch HNO<sub>3</sub> 7,35% và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 6,125% thu được dung dịch X chứa 37,24 gam chất tan chỉ gồm các muối và thấy thoát ra khí NO (NO là sản phẩm khử duy nhất). Cho Ba(OH)<sub>2</sub> dư vào dung dịch X, lấy kết tủa nung nóng trong không khí đến phản ứng hoàn toàn thu được 50,95 gam chất rắn. Dung dịch X hòa tan tối đa m gam Cu, giá trị của m là

A. 2,56.                      B. 2,88.                      C. 3,20.                      D. 3,52.

**Câu 39:** Hỗn hợp X gồm hai chất hữu cơ đơn chức mạch hở là đồng phân của nhau. Cho 0,36 mol hỗn hợp X vào 360 ml dung dịch NaOH 1M và KOH 1,5M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được chất rắn Y có khối lượng m gam và phân hơi chứa ancol Z. Oxi hóa hết lượng Z bằng CuO dư, đun nóng rồi cho sản phẩm tác dụng với lượng dư AgNO<sub>3</sub> trong NH<sub>3</sub>, thu được 93,312 gam Ag. Thêm CaO vào Y rồi nung ở nhiệt độ cao, đến phản ứng hoàn toàn thu được hỗn hợp M gồm hai hidrocarbon có tỷ khối đối với H<sub>2</sub> là 16,8. Giá trị của m gần nhất với

A. 70,08.                      B. 63,08.                      C. 66,09.                      D. 55,09.

**Câu 40:** Hòa tan hoàn toàn m gam hỗn hợp Al và Mg trong V ml dung dịch HNO<sub>3</sub> 2,5M. Kết thúc phản ứng thu được dung dịch X (không chứa muối amoni) và 0,084 mol hỗn hợp khí gồm N<sub>2</sub> và N<sub>2</sub>O có tỉ khối so với oxi là 31:24. Cho từ từ dung dịch NaOH 2M vào dung dịch X thì lượng kết tủa biến thiên theo đồ thị hình vẽ dưới đây:



Giá trị của m gần nhất với

A. 6,33.                      B. 7,88.                      C. 8,55.                      D. 7,55.

----- **HẾT** -----  
**Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !**

## Đáp Án Mã đề: 132

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
<b>A</b>																				
<b>B</b>																				
<b>C</b>																				
<b>D</b>																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
<b>A</b>																				
<b>B</b>																				
<b>C</b>																				
<b>D</b>																				